

Số: 279/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Hoài A** - Sinh năm 1987

ĐKKHKT+nơi cư trú: số nhà B11, tập thể Z, xã T, huyện T, TP Hà Nội

- *Bị đơn*: **Anh Trần Quốc Đ** - Sinh năm 1981

ĐKKHKT+nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Nguyễn Hoài A** và **anh Trần Quốc Đ****

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Ghi nhận sự tự nguyện của **chị Nguyễn Hoài A** và **anh Trần Quốc Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ L sinh ngày 23/3/2009 và cháu Trần Nguyễn Nhật N sinh ngày 14/11/2016. Giao cháu Tuệ L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Nhật N cho chị Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xét.

Ccac bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Chị Hoài A, anh Đ tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hoài A tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoài A đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009020 ngày 26/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả cho chị Hoài A số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009020 ngày 26/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T
- Các đương sự
- UBND xã D, huyện T, TP Hà Nội.  
(Số 42 Quyển số 01 ngày 04/9/2018)
- THA dân sự huyện T, TP Hà Nội.
- Lưu HS vụ án

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Mai Thu**